TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2024/QĐST-HNGĐ	*Hoằng Hóa, ngày 11 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 137/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Trịnh Thanh T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Và chị Vũ Thị T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Trịnh Thanh T và chị Vũ Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã Ḥhuyện H, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 14/02/2020. Trong quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc cho đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân làdo vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên xảy thường xuyên xảy ra mẫu thuẫn, tình cảm vợ chồng dạn nứt nên hai người đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Nay anh T, chị T đều xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. Về con: Anh Trịnh Thanh T và chị Vũ Thị T đều thống nhất có một con chung là Trịnh Thị Nhã P, sinh ngày 20/9/2020.

Hai bên thỏa thuận: Chị Vũ Thị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trịnh Thị Nhã P, anh Trịnh Thanh Tcó nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu P đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động

[3]. Về tài sản: Anh Trịnh Thanh T và chị Vũ Thị Th không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*4. Về lệ phí***:** Anh Trịnh Thanh T và chị Vũ Thị T thỏa thuận, anh T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm.

[5].Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Thanh T và chị Vũ Thị T.

- *Về con*: Anh Trịnh Thanh T và chị Vũ Thị T đều thống nhất có một con chung là Trịnh Thị Nhã P, sinh ngày 20/9/2020.

Hai bên thỏa thuận: Chị Vũ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trịnh Thị Nhã P, anh Trịnh Thanh T có quyền qua lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trịnh Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thủy mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu P đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

- *Về tài sản, công nợ:* Anh Trịnh Thanh T và chị Vũ Thị T không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trịnh Thanh T và chị Vũ Thị T thỏa thuận anh T tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo Biên lai thu số 0003847 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Anh T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Thị Nga